

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8 -2019

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Huỳnh Tố Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Lành

2. Ông Trần Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhiên– Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2019/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1988.

Trú tại: ấp B, xã V, huyện Ph, tỉnh B

Bị đơn: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1991.

Trú tại: ấp B, xã V, huyện Ph, tỉnh B

(Anh Lê Văn T, chị Nguyễn Kim T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày ngày 25 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Lê Văn T trình bày: Anh xây dựng hôn nhân với chị Nguyễn Kim T vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Tây vào ngày 18.5.2012. Quá trình chung sống có một người con chung là cháu Lê Thị Kim Y, sinh ngày 11/9/2011, hiện chung sống với chị T. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng anh đã không còn chung sống khoảng 04 năm nay, hiện không rõ chị T đi đâu làm gì, sinh sống ở đâu. Từ đó mà anh đã yêu cầu tuyên bố chị T mất tích, tại Quyết định số 01/2019/QĐST-DS ngày 25/02/2019 Tòa án nhân dân huyện Phước Long đã tuyên bố chị T mất tích. Quá trình chung sống vợ chồng anh không tạo lập được tài sản chung, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Kim T, về con chung hiện cháu Kim Y đang chung sống với chị T nên anh yêu cầu giao cháu Y cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục, anh không cấp dưỡng nuôi con. ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Chị Nguyễn Kim T không có mặt theo thông báo triệu tập của Tòa án nên không thể thu thập chứng cứ từ lời khai từ chị Nguyễn Kim T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình đúng theo quy định của Pháp luật. Đối với đương sự: Từ khi tham gia tố tụng đến nay đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Kim T xây dựng hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Phú Tây vào ngày 18/5/2012, anh T, chị T đã ly thân 04 năm nay. Do vợ chồng mâu thuẫn, chị T đã bỏ địa phương đi không về và hiện tại không biết chị T đang ở đâu. Anh T đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T mất tích và Tòa án nhân dân huyện Phước Long đã chấp nhận yêu cầu tại quyết định số 01/2019/QĐST-DS ngày 25/02/2019 Tòa án nhân dân huyện Phước Long đã tuyên bố chị T mất tích. Nay anh T yêu cầu ly hôn. Căn cứ vào khoản 2, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xét yêu cầu ly hôn của anh T là có căn cứ được chấp nhận; Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Kim T có một người con chung là cháu Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 11/9/2011, giao cho chị T nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu xem xét giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình anh T phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 25 tháng 3 năm 2019 anh Lê Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Kim T; anh Lê Văn T đã nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và Tòa án đã thụ lý vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long. Anh Lê Văn T đã có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Kim T vắng mặt lần thứ hai, vì vậy căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Lê Văn T, chị Nguyễn Kim T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Kim T xây dựng hôn nhân vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Tây vào ngày 18/5/2012 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Anh T và chị T chung sống đã ly thân từ năm 2015. Do vợ chồng mâu thuẫn, chị T đã bỏ địa phương đi không về và hiện tại không biết chị T đang ở đâu. Anh T đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T mất tích và Tòa án nhân dân huyện Phước Long đã chấp nhận yêu cầu tại quyết định số 01/2019/QĐST-DS ngày 25/02/2019 Tòa án nhân dân huyện Phước Long đã tuyên bố chị T mất tích. Nay anh T yêu cầu ly hôn với chị T. Căn cứ vào khoản 2, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn T ly hôn với chị Nguyễn Kim T.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Kim T có một người con chung là cháu Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 11/9/2011, giao cho chị T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Văn T phải chịu 300.000đ.

[6] Từ những nhận định trên xét đề nghị của đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Nguyễn Kim T.
2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 11/9/2011, giao cho chị T nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Anh Lê Văn T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), anh Lê Văn T đã nộp tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013979 ngày 28/3/2019 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phước Long, anh Lê Văn T đã nộp đủ.
5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- CQTHA huyện Phước Long
- VKSND huyện Phước Long
- UBND xã Vĩnh Phú Tây
- Các đương sự
- Lưu

Hồ Huỳnh Tố Hiền